TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **175** /2023/QĐST-DS	Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điểm đ khoản 1, khoản 2 Điều 12; Điều 14, Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải ngày 10 tháng 01 năm 2023 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 91/2023/TLST-DS ngày 19/6/2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V1)

Trụ sở: Số H L, phường L, quận Đ, TP . Hà Nội Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ : Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A - Chức vụ : Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý, theo Văn bản ủy quyền số 25 ngày 07/07/2020

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Như G, ông Trần Minh T, bà Lê Thị Thùy T1 theo văn bản ủy quyền số 266 ngày 22/02/2022.

- Bị đơn: Ông Vũ Thanh B, sinh năm: 1973

Và **Bà Bùi Thị Hồng V, sinh năm: 1974**

Cùng HKTT và trú tại: Số A ngách A phố H, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đinh Thị B1 – sinh năm 1942

HKTT và trú tại: Số A ngách A phố H, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về số tiền nợ:

Đại diện Ngân hàng TMCP V1 và anh Vũ T, bà Bùi Thị Hồng V cùng thống nhất thỏa thuận:

Các đương sự đều xác nhận tính đến ngày **19/12/2023**, tổng số tiền ông Vũ Thành B2 và bà Bùi Thị Hồng V thanh toán số tiền theo Hợp đồng số LN1904191350938 ký ngày 24/4/2019 tổng số tiền là: **2.224.902.372 đồng,** trong đó:

+ Nợ gốc là 1.342.547.835 đồng,

+ Nợ lãi trong hạn là 0 đồng,

+ Nợ lãi quá hạn: 773.285.400 đồng

+ Lãi chậm trả: 109.069.137 đồng

Ông Vũ Thanh B còn nợ Ngân hàng V2 theo Hợp đồng tín dụng số LD2022700996 ngày 14/08/2020 và Hợp đồng thẻ tín dụng số 324-P-2429320 ngày 15/08/2020 tạm tính đến ngày 19/12/2023 là: 152.116.737 đồng cụ thể:

- **Hợp đồng tín dụng số LD2022700996 ngày 14/08/2020:**

+ Nợ gốc: 74.077.712 đồng

+ Nợ lãi trong hạn: 0 đồng

+ Nợ lãi quá hạn: 58.448.725 đồng

+ Lãi chậm trả: 14.536.658 đồng

Tổng: 147.063.095 đồng.

- **Hợp đồng thẻ tín dụng số 324-P-2429320 ngày 15/08/2020:**

+ Nợ gốc: 578.256 đồng.

+ Nợ lãi trong hạn: 0 đồng

+ Nợ lãi quá hạn: 4.475.386 đồng.

Tổng: 5.053.642 đồng

2. Các bên thống nhất phương án trả nợ như sau:

Chậm nhất 29/02/2024 ông B và bà V sẽ thanh toán toàn bộ dư nợ theo Hợp đồng tín dụng số LN1904191350938 ký ngày 24/4/2019.

Ông B, bà V vẫn phải chịu số tiền lãi phát sinh cho đến khi ông B, bà V trả hết nợ.

Chậm nhất đến ngày 29/02/2024 ông B phải có nghĩa vụ thanh toán Hợp đồng tín dụng số LD2022700996 ngày 14/08/2020 và hợp đồng thẻ tín dụng số 324-P-2429320 ngày 15/08/2020.

Ông B còn phải chịu số tiền lãi phát sinh của các hợp đồng trên cho đến khi ông B trả hết nợ.

Trường hợp ông Vũ Thanh B và bà Bùi Thị Hồng V vi phạm việc trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số LN1904191350938 ký ngày 24/4/2019 thì ông V, bà B và bà B1 đồng ý việc Ngân hàng TMCP V1 có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay nói trên

để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Tài sản là Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: -/-, tờ bản đồ số : -/-/, địa chỉ: Căn hộ C, Nhà C, TT Q, phường Q, quận H, Hà Nội (địa chỉ mới: Số A ngách A phố H, phường Q, quận H, Hà Nội) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 416583, số vào sổ cấp GCN: CH00103.1582.2010 do UBND quận H, thành phố Hà Nội cấp ngày 16/08/2010. Ngày 19/11/2015, tại Văn phòng Đ – Chí nhánh quận H đăng ký sang tên cho bà Đinh Thị B1. Tài sản này được thế chấp số công chứng 1403/2019 quyển số 02-2019 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 22/04/2019 tại địa chỉ ngoài trụ sở Văn phòng C: Ô 24, dự án khu T tại Lô E, KĐT mới Cầu G, phố D, phường D, quận C, thành phố Hà Nội.

3.Về án phí:

Ông Vũ Thanh B và bà Bùi Thị Hồng V tự nguyện chịu toàn bộ án phí hòa giải theo quy định của pháp luật là: 38.249.023 đồng đối với Hợp đồng tín dụng số LN1904191350938 ký ngày 24/4/2019.

Ông Vũ Thanh B tự nguyện chịu toàn bộ án phí hòa giải theo quy định của pháp luật là: 3.802.918 đồng đối với Hợp đồng tín dụng số LD2022700996 ngày 14/08/2020 và hợp đồng thẻ tín dụng số 324-P-2429320 ngày 15/08/2020.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP V1 số tiền 31.786.232 đồng (Ba mươi mốt triệu, bảy trăm tám mươi sáu nghìn, hai trăm ba mươi hai đồng) là tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai 0013636 của Chi cục thi hành dân sự quận H, thành phố Hà Nội.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự,người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án ,quyền yêu cầu thi hành án,tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKS nhân dân quận Hai Bà Trưng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Tú